TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 220/2024/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 29 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc "*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*" giữa:

Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971.
Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Long An.
Hiện đang tạm trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Ông Huỳnh Quyết C, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1954.
Địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/. Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1965.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3/. Ông Huỳnh Chí T1, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
4/. Ông Huỳnh Quyết C1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5/. Ông Huỳnh Văn H2, sinh năm 1969.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
6/. Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1961.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7/. Bà Huỳnh Thị Ú, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
8/. Bà Ngô Thị Thanh D, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Người đại diện hợp pháp cho bà D là ông Huỳnh Quyết C, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị T và ông Huỳnh Q chiếm thống nhất thỏa thuận: Bà Huỳnh Thị T được hưởng thừa kế đất của cha mẹ để lại thửa số 635, diện tích 1083,2m^2, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (bà T và ông C thống nhất giá đất 60.000 đồng/m^2; Diện tích 234,5m^2 x 60.000 đồng/m^2 = 14.070.000 đồng).

Chia cho bà Huỳnh Thị T được hưởng diện tích 191,9m^2 (phần E1), thuộc một phần thửa 635, tờ bản đồ số 7, cùng căn nhà gắn liền với đất, hiện tại bà Huỳnh Thị T đang quản lý sử dụng, có tứ cận như sau:
- Hướng Đông giáp sông A kích thước 12,91m;
- Hướng Tây giáp thửa 636 kích thước 12,59m;
- Hướng Nam giáp phần còn lại của thửa 635 kích thước 15,81m;
- Hướng Bắc giáp thửa 642 kích thước 14,12m;
Tổng diện tích 191,9m^2 (phần E1).

Bà Huỳnh Thị T và ông Huỳnh Quyết C thống nhất diện tích 42,6m^2 (phần E2) thuộc một phần thửa 635, tờ bản đồ số 7 làm lối đi chung ông Huỳnh Quyết C đại diện anh, em đứng tên, có tứ cận như sau:
- Hướng Đông giáp sông A kích thước 3m;
- Hướng Tây giáp thửa 636 kích thước 3m;
- Hướng Nam giáp phần E1 kích thước 14,12m;
- Hướng Bắc giáp thửa 642 kích thước 14,12m;
Tổng diện tích 42,6m^2 (phần E1).

(*Kèm theo sơ đồ kết quả khảo sát, đo đạc theo Công văn số: 266/CNHCL, ngày 15/7/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T Chi nhánh huyện C*).

Để đảm bảo cho việc thi hành án, đề nghị các bên đương sự giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp. Nghiêm cấm việc đào phá, hủy hoại làm thay đổi hiện trạng đất, không được chuyển nhượng hoặc thực hiện bất cứ hình thức nào khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Khi án có hiệu lực pháp luật các bên liên quan có trách nhiệm liên

hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lý, thay đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đình chỉ phần yêu cầu bà Huỳnh Thị T đã rút không yêu cầu chia thừa kế thửa đất số 1260, tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Huỳnh Thị T được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị T tự nguyện nộp 352.000 đồng, nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006628, ngày 10/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Hoàn trả lại cho bà T 1.648.000 đồng tiền tạm ứng án phí, ông Huỳnh Quyết C không phải chịu án phí.

Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và lệ phí cung cấp thông tin: bà Huỳnh Thị T nộp tạm ứng 6.857.000 đồng, chi xem xét thẩm định tại chỗ và lệ phí cung cấp thông tin 6.857.000 đồng, bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ, ông Huỳnh Quyết C không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Chi cục THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Linh